

KINH NGHIỆM TÁI CƠ CẤU KINH TẾ TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Lê Thành Văn*
Trần Thị Hương**

Tái cơ cấu/cấu trúc nền kinh tế vừa qua ở nước ta có lẽ là chủ đề nổi bật, thu hút nhiều sự chú ý hơn cả trên các vấn đề vĩ mô do tác động thâm khốc của suy thoái kinh tế quốc gia và quốc tế. Con số gần 80.000 doanh nghiệp phá sản năm 2011 làm cho không ít các nhà kinh tế, quản lý và cả người dân phải “giật mình”, nhưng những số liệu nửa đầu năm 2012 vẫn không hề sáng sủa và dự đoán sắp tới, tình cảnh còn “bi đát” hơn như vậy. Vấn đề đã trở nên nóng đến mức Quốc hội yêu cầu Chính phủ trình bày đề án Tái cơ cấu kinh tế với rất nhiều ý kiến đóng góp và chỉnh sửa nhưng vẫn chưa đạt được sự đồng thuận cuối cùng.

1. Khái niệm tái cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế là tổng thể các mối quan hệ về số lượng và chất lượng giữa các bộ phận hợp thành của nền kinh tế quốc dân trong những điều kiện về thời gian và không gian nhất định. Các mối quan hệ này được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau cho nên tái cơ cấu kinh tế cũng được phân thành nhiều loại như: tái cơ cấu sở hữu, tái cơ cấu ngành kinh tế, tái cơ cấu vùng lãnh thổ hoặc là tái cơ cấu khu vực thể chế. Quá trình phát triển kinh tế cũng đồng thời là quá trình làm thay đổi các loại cơ cấu nêu trên, kể cả những quan hệ về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, trong điều kiện bị tác động mạnh của cuộc khủng hoảng với những đảo lộn về nhu cầu và thị trường sẽ có những thay đổi lớn về cơ cấu kinh tế của các nước trên thế giới.

Theo từ điển Oxford tái cơ cấu là tổ chức lại một cái gì đó như là một hệ thống hoặc một công ty theo một cách mới và khác hẳn”. Theo từ điển Cambridge “tái cấu trúc là tổ

chức một công ty, một công việc kinh doanh hoặc một hệ thống để nó vận hành hiệu quả hơn”. Hoặc từ điển Robert của Pháp định nghĩa “Tái cơ cấu là mang lại một cấu trúc mới, một cách tổ chức mới” (Nguyễn Ngọc Sơn, 2010).

Từ các quan niệm về tái cơ cấu kinh tế như trên, có thể định nghĩa *tái cơ cấu nền kinh tế chính là tổ chức lại nền kinh tế bằng cách hình thành mới, bỏ đi, tăng hay giảm các ngành, các lĩnh vực, bộ phận kinh tế hoặc định hướng lại các ngành, bộ phận lĩnh vực của nền kinh tế để nó vận hành hiệu quả hơn*. Nói cách khác, tái cơ cấu là việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế bất hợp lý thành cơ cấu kinh tế hợp lý hơn. Như vậy, tái cơ cấu kinh tế là quá trình thiết lập lại cơ cấu kinh tế ở mức độ phát triển hiện tại để nền kinh tế trở thành hiệu quả hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn, và quá trình đó được thực hiện thông qua thay đổi cơ chế phân bổ nguồn lực từ nơi kém hiệu quả sang nơi sử dụng cơ hiệu quả cao hơn.

* Lê Thành Văn, Thạc sĩ, Viện Tư vấn Phát triển (CODE).

** Trần Thị Hương, Thạc sĩ, Đại học Lao động Xã hội.

Trong khi đó, chuyển dịch cơ cấu là một quá trình lâu dài, trong đó, cơ cấu kinh tế từng bước thay đổi và chuyển dịch từ các ngành khai thác tài nguyên, thâm dụng ít vốn, sử dụng nhiều lao động, trình độ công nghệ thấp, giá trị gia tăng thấp sang các ngành thâm dụng nhiều vốn, có trình độ công nghệ và giá trị gia tăng cao hơn; từ đó, chuyển được nền kinh tế từng bước lên các trình độ phát triển cao hơn. Do vậy, hai khái niệm tái cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu phải đi song hành với nhau, trong đó, tái cơ cấu nhằm phục vụ mục đích chuyển dịch cơ cấu và ngược lại chuyển dịch cơ cấu làm cơ sở định hướng cho tái cơ cấu.

2. Bối cảnh đặt ra tái cơ cấu kinh tế

Mô hình phát triển kinh tế Việt Nam đã có nhiều điều chỉnh và thay đổi đáng kể từ ngày giành độc lập đất nước năm 1975. Đầu tiên, Việt Nam chọn mô hình kinh tế kế hoạch tập trung, tiếp theo đó trong giai đoạn 1986-1989 ta chọn mô hình kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần, rồi từ năm 1990 chuyển sang nền kinh tế định hướng thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Mô hình gần đây nhất sau năm 2000 là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có vẻ như chúng ta vẫn đang loay hoay lựa chọn và điều chỉnh con đường phát triển kinh tế (như ném đá dò đường) nhằm lựa chọn con đường phát triển cho riêng mình (kết hợp hài hòa hợp lý giữa xã hội chủ nghĩa (tính dân chủ) với tư bản chủ nghĩa (tính thị trường)).

Tại Hội Nghị 3 của BCH TW Đảng CSVN, ngày 10 tháng 10 năm 2011 Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kết luận "*Tái cơ cấu kinh tế Việt Nam cần tập trung vào 3 lĩnh vực*" bao gồm: (1) Tái cơ cấu đầu tư trong đó tập trung vào *đầu tư công*; (2) Tái cơ cấu khu vực tài chính, tiền tệ, trong đó tập trung vào tái cơ cấu *ngân hàng thương*

mại; và (3) Tái cơ cấu *doanh nghiệp nhà nước*, trong đó tập trung vào tái cơ cấu tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước.

Tuy nhiên, dưới các góc nhìn khác nhau, đã có rất nhiều ý kiến về tái cơ cấu kinh tế, đặc biệt từ các chuyên gia kinh tế và các nhà quản lý, nhưng khi đề cập tới tái cơ cấu kinh tế, họ đều thống nhất ở một số quan điểm chính là phải nâng cao chất lượng tăng trưởng, thay đổi tư duy điều hành nền kinh tế bao gồm thể chế và định hướng phát triển, phải tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo nghĩa thị trường. Do vậy, Chính phủ hiện đang chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện các Đề án: tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại; tái cơ cấu đầu tư và Phương án tổng thể tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011 – 2015, có tính đến 2020. Đây là những nội dung lớn có mối liên kết chặt chẽ mà Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ ngay từ 2012 nhằm thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

Vừa qua, ngày 19/4, tại Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Quang Vinh (Hội 1 và Hội 2) đã trình bày Đề án Tái cơ cấu kinh tế tập trung vào 5 mục tiêu và đề xuất 13 nhóm giải pháp. Phần lớn các đại biểu đều đánh giá cao sự khẩn trương và nghiêm túc của Chính phủ cũng như các bộ ngành trong việc xây dựng đề án tổng thể tái cấu trúc nền kinh tế. Tuy nhiên, đa số ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế cho rằng cách đặt vấn đề của đề án chưa nêu bật các điểm đặc trưng, sự cần thiết phải tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đồng thời đề nghị bổ sung hoàn cảnh, điều kiện tái cơ cấu (tái cơ cấu

trong bối cảnh hậu khủng hoảng tài chính 2008, khủng hoảng nợ công 2010-2011 và bối cảnh của Việt Nam sau hơn 25 năm đổi mới), bổ sung định hướng những lĩnh vực sẽ được tái cơ cấu, sắp xếp thứ tự ưu tiên và lộ

trình thực hiện. Bản đề án cũng chưa tính toán tới chi phí cần thiết cũng như đánh giá tác động của việc thực hiện đề án đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế, xã hội đã được đề ra.

Hộp 1: Năm mục tiêu tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế

- Từng bước và liên tục nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực xã hội, nâng cao năng suất lao động, nâng suất các yếu tố tổng hợp và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang kết hợp hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, tiến tới hình thành mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều sâu, đảm bảo đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 7-8% một năm trong thời kỳ 2011-2020.

- Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô một cách vững chắc, với lạm phát thấp và các nền tảng vĩ mô vững mạnh; góp phần đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

- Thiết lập phát triển cân đối hợp lý giữa các địa phương, vùng miền trên cơ sở phát huy lợi thế của từng địa phương, từng vùng.

- Từng bước và liên tục cải thiện, nâng cấp trình độ phát triển các ngành kinh tế nói riêng và nền kinh tế nói chung; qua đó các ngành sử dụng công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao từng bước thay thế các ngành công nghệ thấp, thâm dụng lao động và giá trị gia tăng thấp để trở thành những ngành kinh tế chủ lực của nền kinh tế.

- Hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý và năng động hơn, có năng lực cạnh tranh cao hơn và có tiềm năng tăng trưởng lớn hơn, góp phần đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội mà Chiến lược Phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 đã xác định.

Nguồn: Đề án Tái cơ cấu kinh tế.

Hộp 2: Mười ba nhóm giải pháp tái cơ cấu kinh tế

1. Nâng cao chất lượng các quy hoạch, gắn chiến lược với quy hoạch và kế hoạch, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển.

2. Tái cơ cấu hệ thống các tổ chức tín dụng, thị trường chứng khoán, ổn định vững chắc kinh tế vĩ mô, thúc đẩy và hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế, góp phần tăng trưởng bền vững..

3. Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý và sử dụng, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước, thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế.

4. Đổi mới sâu sắc, toàn diện cơ cấu và cơ chế quản lý doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, trước hết là các tập đoàn và tổng công ty nhà nước.

5. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, cải thiện môi trường kinh doanh để huy động tối đa và không ngừng nâng cao hiệu quả đầu tư tư nhân trong và ngoài nước.

6. Đổi mới chế độ ưu đãi, khuyến khích đầu tư, cơ chế phân cấp và phối hợp quản lý

dầu tư nhằm thu hút và định hướng đầu tư tư nhân trong nước và nước ngoài đầu tư phát triển các ngành, sản phẩm ưu tiên phát triển.

7. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và chất lượng các dự án đầu tư nước ngoài.

8. Xây dựng và thực hiện các chương trình đồng bộ phát triển các ngành, sản phẩm ưu tiên phát triển đặt dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ trung ương (về mục tiêu, nguồn lực, cơ chế và cách thức thực hiện, theo dõi, đánh giá và bổ sung, điều chỉnh...) nhằm tăng hàm lượng khoa học, tăng tỷ lệ giá trị nội địa và nâng cao năng lực cạnh tranh.

9. Thực hiện các chương trình quốc gia về phát triển, nâng cao chất lượng các doanh nghiệp dân doanh.

10. Đổi mới phương thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng quy mô sản xuất, tập trung chuyên canh, áp dụng quy trình và kỹ thuật sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sống ở nông thôn.

11. Phát huy lợi thế của từng vùng, chuyển đổi và hình thành cơ cấu vùng kinh tế hợp lý, đa dạng về ngành, nghề và trình độ phát triển.

12. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu kinh tế.

13. Phát triển khoa học và công nghệ.

Nguồn: Đề án Tái cơ cấu kinh tế.

3. Kinh nghiệm tái cơ cấu kinh tế trên thế giới

Thái Lan

Thái Lan từ một nước Đông Nam Á đang trong quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp sang một nền kinh tế thu nhập trung bình cao với ngành công nghiệp chế biến và các ngành dịch vụ đa dạng. Thái Lan đã bắt đầu tái cơ cấu nền kinh tế của mình sau khủng hoảng tài chính năm 1997. Trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2007 - 2011, Thái Lan nêu rõ tái cơ cấu kinh tế là cần thiết để đạt được cân bằng và bền vững phù hợp với nguyên tắc hài hòa, hợp lý và miễn nhiễm. Các chiến lược về tái cơ cấu kinh tế của Thái Lan tập trung vào:

Thứ nhất, tái cơ cấu ngành kinh tế theo hướng: i) tái cơ cấu sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và tăng thêm giá trị cho các hàng hóa và dịch vụ, trên cơ sở tri thức bản địa và văn hóa Thái Lan; ii) xây dựng

các hệ thống miễn nhiễm và quản lý rủi ro cho các lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ, thị trường tài chính, tài nguyên thiên nhiên, cũng như hệ thống tài khóa; iii) phát triển nông nghiệp thành cơ sở lương thực an toàn và đầy đủ cho thế giới; iv) nâng cao chuỗi giá trị trong công nghiệp, thông qua hợp nhất các khu vực hợp nhất khác nhau như phát triển các cụm công nghiệp và ứng dụng các công nghệ giảm tiêu thụ năng lượng cũng như sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Thứ hai, tái cơ cấu đầu tư theo hướng khuyến khích tiết kiệm trong nước để tăng cường năng lực đầu tư của quốc gia và thực hiện an sinh xã hội, và giảm bớt mức độ phụ thuộc vào vốn nước ngoài, nhất là vốn vay và vốn cổ phần ngắn hạn. Tái cơ cấu quản lý thích đáng tài chính để tạo ra cân đối ngân sách trong tầm trung hạn và tạo điều kiện cho sản xuất trong nước bằng cách huy động vốn theo hướng hình thành các khu vực hiệu quả.

Thứ ba, tái cơ cấu hình thức phân phối theo hướng cạnh tranh và phân phối của cải bình đẳng và thúc đẩy phân phối công bằng các lợi ích kinh tế của toàn bộ tầng trưởng trong toàn xã hội.

Thứ tư, tái cơ cấu theo hướng nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng thay thế nhằm giảm mức độ nhạy cảm về năng lượng và mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu.

Liên bang Nga

Nga là một trong những nước chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế Nga - nền kinh tế tăng trưởng nhảy vọt theo giá hàng hoá trong thời kỳ kinh tế thuận lợi - đã phải đương đầu với tình trạng suy giảm và sau đó tăng trưởng âm (khoảng 7,5%) năm 2009. Còn nhiều yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến kinh tế Nga bao gồm tỷ lệ tiêu dùng nội địa thấp, tăng trưởng kinh tế toàn cầu thấp, tin dụng thắt chặt, đầu tư cơ sở hạ tầng kém. Để đối phó với tình trạng này Nga đã thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế theo các hướng sau:

Một là, tái cơ cấu ngành bao gồm: thúc đẩy đầu tư vào phát triển các ngành công nghiệp phi năng lượng như công nghiệp chế tạo, công nghiệp phần mềm, công nghiệp chế biến thực phẩm, gỗ; thúc đẩy phát triển nông nghiệp đặc biệt là sản xuất lúa mì lúa mạch để đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu trong điều kiện giá lương thực trên thế giới tăng nhanh.

Hai là, tái cơ cấu thương mại quốc tế và đầu tư theo hướng: i) Chuyển từ xuất khẩu nhiên liệu, sản phẩm thô và tài nguyên sang xuất khẩu các sản phẩm chế biến hoặc qua chế biến; ii) Thúc đẩy thu hút đầu tư trực tiếp nước thay vì huy động nguồn vốn vay thương mại hay đầu tư gián tiếp.

Ba là, tái cơ cấu sở hữu theo hướng thúc đẩy tư nhân hóa, bao gồm cả chuyển sang sở

hữu tư nhân các tài sản của các DNNN và bất động sản.

Bốn là, tái cơ cấu đầu tư theo hướng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) và tạo dựng một hệ thống có hiệu lực về chỉ thị của Nhà nước cho các dòng sản phẩm quốc phòng, bảo đảm sự cân bằng trong chuyển giao các loại vũ khí, trang thiết bị hiện đại cho nhu cầu cần thiết của nội địa và trên thế giới.

Năm là, tái cơ cấu thị trường tài chính, hệ thống ngân hàng theo hướng giảm bớt mức độ đô la hóa, giảm sử dụng tiền mặt và tăng tính minh bạch của hệ thống ngân hàng.

Để thực hiện chiến lược toàn cầu, tái cơ cấu kinh tế cần có lộ trình chiến lược cho cả Nga và các đối tác của LB Nga. Đó là định hướng lại cơ cấu kinh tế nhằm củng cố quan hệ hội nhập trong khuôn khổ các nước Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và cùng nhau thâm nhập vào thị trường thứ ba, hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm chế biến và nhập khẩu công nghệ cao.

Trung Quốc

Từ quý IV/2011, tăng trưởng GDP của Trung Quốc chỉ còn ở mức 8,9% và tiếp tục sụt giảm xuống ngưỡng 8,1% trong quý I/2012, mức thấp nhất trong gần 3 năm và là quý giảm thứ năm liên tiếp. Rõ ràng, cuộc khủng hoảng tài chính thế giới dù tác động tiêu cực đến nền kinh tế Trung Quốc, nhưng cũng có mặt tích cực là nó làm lộ ra những yếu kém tồn tại lâu nay về mô hình phát triển của nước này. Cuộc khủng hoảng đã chấm dứt chuỗi thời gian thành công của mô hình công nghiệp chế biến dựa vào xuất khẩu, lệ thuộc vào thị trường bên ngoài. Vấn đề tái cơ cấu kinh tế được đặt ra theo các hướng sau:

Thứ nhất, chuyển đổi tăng trưởng dựa vào việc tiếp tục đẩy nhanh cải cách định hướng thị trường nhằm duy trì tăng trưởng và thúc đẩy thị trường, phát huy những yếu

tổ tiềm năng cho tăng trưởng theo các hướng sau: i) Tái cơ cấu một cách triệt để các thị trường nhân tố sản xuất như vốn, đất đai; ii) Cải cách hệ thống quyền sở hữu tài sản, đặc biệt là thuê sở hữu nhà đất theo hướng lũy tiến; iii) Cải cách hệ thống tài chính theo hướng lãi suất và tỷ giá linh hoạt.

Thứ hai, tăng trưởng cần di dời với tạo việc làm bằng cách thay đổi mô hình tăng trưởng được cho là không còn phù hợp nữa. Mô hình tăng trưởng mới chú trọng hơn đến chất lượng và hiệu quả tăng trưởng và thực hiện phát triển xanh.

Thứ ba, tiếp tục cải cách theo hướng thị trường, bao gồm: i) Cải cách cơ cấu, giảm và xóa bỏ độc quyền, chú trọng chính sách vi mô trong trung hạn thay vì quá tập trung vào chính sách ngắn hạn như hiện nay; ii) Cải cách lĩnh vực xã hội hướng tới nhóm người dễ bị tổn thương, tăng dịch vụ công nhằm tạo lòng tin đối với người dân, đồng thời có tác dụng kích cầu trong ngắn hạn. Vấn đề dài hạn là kết hợp cải cách kinh tế, cải cách xã hội và cải cách dịch vụ công; iii) Tiếp tục mở cửa kinh tế, tăng cường hợp tác để chống bảo hộ mậu dịch, tăng hợp tác trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ với các nước khác; iv) Tăng cường điều chỉnh chính sách đối với các ngành được bảo hộ trước đây hay các ngành đang bị thu hẹp trong quá trình hội nhập.

Thứ tư, chiến lược phát triển của Trung Quốc sẽ hướng nội nhiều hơn so với trước đây, kích thích tiêu dùng nội địa nhiều hơn, đưa tiêu dùng nội địa thành động lực của tăng trưởng, đảm bảo phát triển trên cơ sở kết hợp hài hòa thị trường nội địa và xuất khẩu; khuyến khích và củng cố các ngành then chốt bao gồm cả các ngành công nghiệp mũi nhọn.

Hàn Quốc

Hàn Quốc đã trải qua cuộc khủng hoảng tài chính bùng phát từ cuối năm 2007.

Chương trình tái cơ cấu nền kinh tế đã giúp Hàn Quốc tiếp tục phát triển và phòng chống hữu hiệu trước những tác động tiêu cực của kinh tế thế giới hiện nay. Bằng những chính sách phản ứng kịp thời và mạnh mẽ nhất với những nguyên tắc, chiến lược tái cơ cấu trên 6 lĩnh vực được thực hiện: tài chính và doanh nghiệp, hệ thống giám sát tài chính, thủ tục phá sản, quản trị doanh nghiệp chính sách vi mô, mạng lưới an sinh xã hội và cấu trúc tài chính quốc tế. Hàn Quốc đã đạt được những thay đổi tích cực về hiện đại hóa khuôn khổ pháp lý, thể chế thị trường tài chính, thông lệ kinh doanh, năng lực của chính phủ trong đối phó với nguy cơ tiềm ẩn và suy thoái kinh tế. Kết quả, chỉ hai năm sau khủng hoảng tài chính năm 2007, 346 công ty tài chính (16,5% tổng số công ty) đã bị đóng cửa hoặc phá sản, 18 tập đoàn trong tổng số 30 tập đoàn lớn phá sản hoặc phải thay đổi cấu trúc cổ đông chính. Cơ cấu tài chính được cải thiện đáng kể, tỉ lệ nợ/vốn trung bình cải thiện từ hơn 400% xuống khoảng 120%, vốn cho vay của các ngân hàng lên tới 21 tỉ USD. Chính phủ đã bơm ra 168,5 nghìn tỉ won (tương đương 12% GDP) và 91,7 nghìn tỉ won đã thu hồi (tính đến năm 2008). Cơ quan giám sát thống nhất được thành lập với nhiệm vụ kiểm soát ngoại hối và dự trữ bắt buộc.

Mỹ và Liên minh Châu Âu

Mỹ đã thực hiện điều chỉnh các yếu tố tăng trưởng kinh tế theo hướng từ đáp ứng tiêu dùng sang đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu làm động lực. Tổng thống Obama tuyên bố, nước Mỹ phải đặt một nền tảng mới cho tăng trưởng và thịnh vượng, một nền tảng giúp chuyển từ một thời đại dựa vào vay mượn và chi tiêu sang thời đại tiết kiệm và đầu tư. Nước Mỹ sẽ tiêu dùng ít hơn và có nhiều hàng xuất khẩu hơn. Theo phương hướng này, Chính phủ Mỹ đề ra mục tiêu tăng gấp đôi xuất khẩu của mình trong 5 năm tới thông qua thúc đẩy đàm phán ký

kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do. Thực tế, tỷ lệ tăng trưởng tiêu dùng của Mỹ đã giảm từ mức trung bình 3,5%/năm trong 15 năm trước khủng hoảng xuống mức - 0,7% năm 2009; tỷ lệ dự trữ gần như bằng không năm 2007 đã tăng lên 4% năm 2009, nhập siêu cũng giảm từ mức 6% GDP xuống khoảng 3% GDP.

Liên minh châu Âu (EU) cũng đã đưa ra chiến lược kinh tế 10 năm (2010 - 2020) thay cho chiến lược Lisbon (2000 - 2010) với mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế dựa vào tri thức và đổi mới, ngăn chặn nguy cơ tái xuất hiện khủng hoảng nợ công, tạo việc làm và duy trì đà tăng trưởng kinh tế. Cuộc khủng hoảng vừa qua đã bộc lộ những yếu kém và bất cập của hệ thống tài chính-tiền tệ thế giới. Đối với các nước lớn, nhất là Mỹ, EU, cải cách hệ thống tài chính - ngân hàng là một trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế và được triển khai khá mạnh mẽ trong thời gian qua. Các đề xuất về cải cách tài chính-ngân hàng của hầu hết các quốc gia thời gian gần đây chủ yếu tập trung vào việc thực thi nghiêm ngặt những quy định về chế độ quản lý toàn bộ hệ thống tài chính, hạn chế tỷ lệ giải pháp đôn bẫy, tăng cường giám sát các định chế tài chính phi ngân hàng có chức năng hoạt động như ngân hàng.

4. Một số bài học rút ra cho Việt Nam

Cơ cấu kinh tế hợp lý là cơ cấu hình thành trên cơ sở khai thác, tận dụng tốt các lợi thế cạnh tranh; do đó một nền kinh tế có cơ cấu hợp lý sẽ là tiền đề để phát triển nhanh và bền vững. Từ xu hướng tái cơ cấu của các nền kinh tế trên thế giới, có thể thấy tái cơ cấu phải được thực hiện ở tất cả các cấp độ của nền kinh tế bao gồm tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế, tái cơ cấu ngành, cơ cấu vùng và tái cơ cấu các doanh nghiệp, đặc biệt chú trọng đến khu vực ngân hàng tài chính và các tổng công ty, tập đoàn nhà nước. Với những kinh nghiệm và bài học các

nước, theo ý kiến tác giả, có thể rút ra các bài học chính sách có thể tham khảo cho Việt Nam như sau:

- Tái cơ cấu di phải đi cùng với việc thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng thị trường, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường. Một số nước đã đặt ra mục tiêu hướng tới kinh tế tri thức, gia tăng hàm lượng chất xám/tăng năng suất và kinh tế xanh là cách thức duy nhất giúp các nền kinh tế tránh tăng trưởng theo chiều rộng, lạm dụng khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đến nay, Việt Nam phải khẳng định rằng chúng ta không phải là nước giàu có về tài nguyên thiên nhiên để thế hệ sau tránh phụ thuộc, ý lại và tận thu nguồn tài nguyên còn lại không nhiều.

- Tái cơ cấu kinh tế theo hướng hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu thông qua việc tham gia ngày càng sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu của các ngành, cũng như các mạng lưới sản xuất khu vực và quốc tế. Chúng ta không nhất thiết phải xây dựng một ngành công nghiệp, một lĩnh vực độc lập như tham vọng sản xuất ô tô lâu nay vẫn không thành, thay vào đó nên trở thành một công đoạn của chuỗi sản xuất.

- Xây dựng quá trình quản lý rủi ro ở mọi ngành, mọi lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ, thị trường tài chính, tài nguyên thiên nhiên, cũng như hệ thống tài khóa. Quản lý rủi ro giúp các doanh nghiệp, các cơ quan giảm thiểu các tác động ngoài mong muốn, đặc biệt các cú sốc thị trường và suy thoái kinh tế. Hình thành các phương án dự phòng có lẽ nên đưa vào luật và các yêu cầu trong quy định xét duyệt và thẩm định dự án, chương trình.

- Tái cơ cấu kinh tế cần chú trọng cân đối giữa nguồn tiết kiệm trong nước và tiết kiệm nước ngoài để tránh phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn nước ngoài, cân đối giữa thị

trường trong nước và thị trường nước ngoài. Phụ thuộc nguồn vốn đầu tư nước ngoài luôn cần thiết trong nhiều hoàn cảnh cảnh nhưng thường đi theo nó là những phụ thuộc chính trị và rủi ro quốc tế. Việt nam cần huy động tối đa sức dân, vốn trong dân bằng các chính sách tài khóa hợp lý.

Tái cơ cấu theo hướng phát triển dựa trên quan hệ hài hòa giữa thị trường trong nước và thị trường quốc tế. Nền kinh tế phát triển theo hướng "đứng vững trên hai chân" một mặt đẩy mạnh xuất khẩu, đầu tư nước ngoài, mặt khác tăng cường phục vụ thị trường nội địa và thúc đẩy đầu tư trong nội bộ nền kinh tế. Quá phụ thuộc vào các thị trường xuất khẩu đem lại rủi ro rất lớn, đặc biệt trước các biến động có tính lan truyền. Chủ động đứng trên đôi chân của mình luôn là bài học để đời từ cha ông ta, do đó chiến lược quá phụ thuộc vào xuất khẩu cần phải xem xét lại trong bối cảnh hiện tại.

- Để tái cơ cấu đạt được hiệu quả thì quá trình này phải được theo đuổi với một khuôn khổ nhất quán và cần nhanh chóng hình thành cơ sở pháp lý để nâng cao tính khách quan của hoạt động tái cơ cấu. Có lẽ Việt Nam cần xây dựng những chiến lược tầm nhìn xa hơn, không chỉ đến 2020, 2030 mà mạnh dạn quy hoạch đến 2050 và xa hơn nữa. Công tác quy hoạch và thực hiện hiện nay rất yếu, nó mang tính manh mún ngành, địa phương, và nhiệm kỳ, do đó thiếu sự đồng bộ, thống nhất trong việc thực thi.

- Tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả tiêu thụ năng lượng và phát triển các nguồn năng lượng (đặc biệt năng lượng tái tạo) thay thế nhằm giảm mức độ phụ thuộc vào năng lượng và mức độ phụ thuộc vào nhập khẩu. Phát triển năng lượng mặt trời, gió, tận dụng chất thải nông nghiệp và gần đây là dự án khí sinh học là những hướng đi phát triển bền vững Việt Nam cần

nhân rộng phát triển các mô hình. Việt Nam cần phải ý thức được tầm quan trọng của chiến lược an ninh năng lượng chính là chìa khóa thành công trong tương lai.

- Tái cơ cấu phải giải quyết ngay các nút thắt của nền kinh tế là cơ chế (hành chính gọn nhẹ, chính phủ công tâm), cơ sở hạ tầng (bao gồm giao thông vận tải và quy hoạch đô thị), và nguồn nhân lực (ngành giáo dục cần có tư duy mới, cách làm mới). Đây là tiền đề để tiếp tục đổi mới và tạo thuận lợi cho các chương trình tái cấu trúc quy mô nhỏ hơn nâng cao tính khả thi.

- Cuối cùng, có lẽ tái cấu trúc nền kinh tế cũng nên xem lại các hướng phát triển/tiếp cận mới như kinh tế biển, vai trò của biển trong nền kinh tế Việt Nam để từ đó có những tiền đề, bước đi phù hợp hơn trong bối cảnh mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Ngọc Sơn, (2010). Tái cơ cấu kinh tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu: Kinh nghiệm của các nước và khuyến nghị cho Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và Phát triển.

Phạm Đỗ Chí, (2011). Khi rồng muốn thức dậy- Loài hoay với mô hình kinh tế sau đổi mới. Nhà xuất bản Lao động- Xã hội.

Tạp chí Cộng Sản - Viện Chiến lược, (2011). Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Hội thảo khoa học.

Tạ Đình Thi, (2007). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên quan điểm phát triển bền vững của vòng kinh tế trọng điểm Bắc bộ - Việt Nam. Luận văn Tiến sỹ, DH Kinh tế Quốc dân.

Ngân hàng Thế giới (2009), Báo cáo phát triển thế giới 2009. Tái định dạng địa kinh tế, NXB Văn hóa Thông tin.

Báo điện tử vnexpress: <http://vnexpress.net/gi/kinh-doanh/2012/04/de-an-tai-co-cau-kinh-te-chua-luong-toi-chi-phi-trien-khai/>